

Bản án số: 495/2020/HS-ST
Ngày 01-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 494/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Tr, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Ph Th, xã T Ph, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 15/23 khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có 01 em ruột tên Phạm Thị Ngọc Tr, sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2020; có mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 2000; vắng mặt
2. Anh Hoàng Mạnh L, sinh năm 1974; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2020, Công an phường D A phối hợp với Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành

kiểm tra hành hình phòng trọ số B địa chỉ số 15/23 khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khi kiểm tra phòng số B do Phạm Xuân Tr thuê thì pháp hiện Tr cùng với Nguyễn Xuân Tr đang ở trong phòng. Trong quá trình kiểm tra phát hiện trên nền gạch có 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, tiếp tục kiểm tra hộp đựng kính màu đen, miệng dây kéo để trên tấm gỗ cạnh âm ly bên trong hộp đựng kính có 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, Phạm Xuân Tr khai là ma túy của mình, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng.

Tang vật thu giữ: 01 (một) hộp mắt kính màu đen chứa 02 gói nilon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01(một) ống hút; 01(một) chai thủy tinh; 01(một) nỏ thủy tinh.

Tại cơ quan Công an, Tr khai nhận bản thân có nghiện ma túy, nên khoảng 13 giờ ngày 21/9/2020 Trường đi xe mô tô chở khách đến khu vực ngã ba Ô X thuộc phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 (hai) gói ma túy với giá 500.000 đồng, Tr mang số ma túy trên về phòng trọ số B, địa chỉ số 15/23 khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Tr lấy ra 01 gói ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy một số ít, số ma túy còn lại thì Tr hàn kín lại rồi cất cả 02 (hai) gói ma túy vào hộp mắt kính màu đen để trên tấm gỗ cạnh âm ly ở trong phòng, lúc này có bạn đến chơi tên là Nguyễn Xuân Tr đến phòng chơi và cùng sử dụng ma túy với Phạm Xuân Tr. Khi cả hai sử dụng hết số ma túy trong bộ dụng cụ ma túy thì Công an vào kiểm tra phát hiện bộ dụng cụ ma túy cùng với số ma túy Phạm Xuân Tr cất dấu trong hộp mắt kính để trong phòng, Phạm Xuân Tr đã khai nhận đó là số ma túy của Phạm Xuân Tr mua để sử dụng. Bản thân Nguyễn Xuân Tr cũng nghiện ma túy và khai nhận có sử dụng ma túy với Phạm Xuân T nhưng không biết Phạm Xuân Tr còn cất dấu ma túy trong phòng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/9/2020 bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số: 605/MT-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng $M1 = 0,6118$ gam, $M2 = 0,1137$ gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 605/MT-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đã bán ma túy cho Phạm Xuân Tr (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Xuân Tr không biết Phạm Xuân Tr tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Nguyễn Xuân Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Tr với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục.

Tại cáo trạng số 521/CT – VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Xuân Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) hộp mắt kính màu đen; 01 (một) ống hút; 01 (một) chai thủy tinh; 01 (một) nỏ thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định là 0,3918 gam, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2020, Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số B địa chỉ số 15/23 khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương của Phạm Xuân Tr thuê để ở phát hiện trên nền gạch có một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, tiếp tục kiểm tra hộp đựng kính màu đen, miệng dây kéo để trên tấm gỗ cạnh âm ly bên trong hộp đựng kính có 02 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, Tr khai là ma túy có khối lượng 0,7255 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Phạm Xuân Tr tàng trữ ma túy có khối lượng 0,7255 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 521/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Xuân Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) hộp mắt kính màu đen; 01 (một) ống hút; 01 (một) chai thủy tinh; 01 (một) nỏ thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định là 0,3918 gam, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án, là vật cấm lưu thông và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Xuân Tr (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau và đối với Nguyễn Xuân Tr không biết Phạm Xuân Tr tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Phạm Xuân Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Xuân Tr với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung tiêu hủy 01 (một) hộp mắt kính màu đen; 01 (một) ống hút; 01 (một) chai thủy tinh; 01 (một) nỏ thủy tinh và ma túy còn lại sau giám định là 0,3918 gam, loại Methamphetamine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Xuân Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA